

Số: 699/QĐ-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày 21 tháng 04 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn
tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.

Điều 2. Các đơn vị, trường học căn cứ Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020 xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT, Thủ trưởng các đơn vị, trường học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- Các sở, ngành liên quan;
- GD, các PGD Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(NVH20).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-SGD&ĐT ngày 21 tháng 04 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ tình hình thực tế, Sở GD&ĐT xây dựng Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2020, Giáo dục và Đào tạo vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được đổi mới căn bản và toàn diện; thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa vùng thuận lợi với vùng khó khăn là tiền đề để tạo nguồn nhân lực cho địa phương vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ổn định phát triển quy mô trường lớp phù hợp với địa phương.
- Huy động 99,5% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo, 40% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp.
- Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Hằng năm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học xuống dưới 1% (bình quân các cấp học).
- Tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi, học sinh chuyển lớp, chuyển cấp từ 2-3% so với năm 2015.

- 100% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học; 100% học sinh tốt nghiệp THCS.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non và phổ thông được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi học tập kinh nghiệm, đặc biệt là việc thực hiện Đề án đổi mới giáo dục phổ thông.

- Tăng số lượng giáo viên biên chế đối với giáo dục mầm non theo kế hoạch của UBND huyện, thành phố.

- 100% các trường có đủ phòng học theo kế hoạch của UBND huyện, thành phố; 100% CBQLGD, giáo viên có đủ tài liệu phục vụ quản lý và giảng dạy.

- 100% các trường học có đủ sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên, học sinh; tăng tỷ lệ phòng học kiên cố, phòng học bộ môn; 100% các trường có nhà vệ sinh, có công trình nước sạch trong đó có 92% công trình vệ sinh hợp vệ sinh và 85% công trình nước sạch hợp vệ sinh.

- 100% các trường có chi bộ trường học.

- 100% cán bộ quản lý là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phần đầu 100% TTHTCĐ ở vùng khó khăn được trang bị các trang thiết bị, phương tiện nghe nhìn (ti vi, loa, đài...); 70% TTHTCĐ ở vùng khó khăn có trụ sở riêng, được xây dựng kiên cố; 98% trở lên các thôn, xóm, bản, tổ có CLB phát triển cộng đồng; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ vùng khó khăn; 60% trở lên lao động nông thôn tham gia học tập tại Trung tâm học tập cộng đồng;

- 100% các đơn vị, trường học triển khai thực hiện có kết quả các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giúp đỡ các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn 3 xã Phú Cường, Ngòi Hoa, Phú Vinh huyện Tân Lạc theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời các nội dung Kế hoạch phát triển giáo dục vùng khó khăn đến cán bộ, nhà giáo, học sinh, học viên trong ngành. Lựa chọn những nội dung phù hợp, có hệ thống và bảo đảm hiệu quả thiết thực đối với từng đối tượng, từng địa bàn trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường học vùng khó khăn.

2. Hình thức phổ biến, truyền tuyên, thực hiện cần được đa dạng hóa; kết hợp giáo dục chính khoá với giáo dục ngoại khoá; phối hợp chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa truyền thống và việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

3. Tăng cường các hoạt động tập huấn, thăm lớp, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn; kiểm tra, tự đánh giá, đánh giá trên cơ sở định hướng, giúp đỡ cơ sở nâng cao chất lượng các hoạt động.

4. Tăng cường sự phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với UBND

huyện, thành phố, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, của huyện, sự quan tâm, chăm lo của nhân dân các dân tộc trong tỉnh để triển khai thực hiện có kết quả Kế hoạch phát triển giáo dục vùng khó khăn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên thuộc các đơn vị, trường học, các cơ sở giáo dục vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi

Các đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục thuộc danh mục các xã, xóm vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hòa Bình theo quy định hiện hành.

3. Thời gian

Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình được thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM - GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN VÙNG KHÓ KHĂN

1. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục và đào tạo

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành ở các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng mở, liên thông, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Tập trung phát triển giáo dục thường xuyên, tạo cơ hội cho mọi người, nhất là vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập, nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của xã hội; tiếp tục thực hiện công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nhân lực của xã hội.

- Sắp xếp lại các trường phổ thông công lập đảm bảo quy mô phù hợp với yêu cầu cải cách, tinh giản tổ chức bộ máy.

- Tập trung đầu tư phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Phát triển giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp; xây dựng các trung tâm chăm sóc trẻ dựa vào cộng đồng, trung tâm tư vấn, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng.

- Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở, quan tâm nhiều đến đội ngũ giáo viên trực tiếp đứng lớp; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo

- Thực hiện Đề án đổi mới giáo dục phổ thông từ năm học 2016-2017 theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở vùng khó khăn. Tiếp tục tổ chức quán triệt, học tập nội dung của Nghị quyết, Chương trình hành động về đổi mới giáo dục phổ thông để cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, học sinh, sinh viên, nhân dân hiểu được yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận thực hiện thành công Đề án.

- Thực hiện đổi mới nội dung giáo dục mầm non vùng khó khăn bảo đảm thực hiện mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; thực hiện chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh vùng khó khăn.

- Chỉ đạo đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học. Thực hiện việc đổi mới thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện chương trình giáo dục, đạo đức công dân, giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục kỹ năng sống; thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục địa phương, dạy tích hợp, lồng ghép kiến thức văn hóa địa phương trong các cấp học với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt.

- Tăng cường các biện pháp huy động tối đa các cháu trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo ra lớp; không để trẻ em trong độ tuổi không được đến trường học tập, không để tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, vì khó khăn, thiếu các điều kiện mà bỏ học.

- Tăng cường, ưu tiên công tác tập huấn, bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm giờ dạy, sinh hoạt chuyên môn.... đặc biệt là việc thực hiện Đề án đổi mới giáo dục phổ thông ở vùng khó khăn.

- Tổ chức cho giáo viên vùng khó khăn xuống các trường vùng thuận lợi dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm. Tổ chức đưa giáo viên dạy giỏi Quốc gia, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh lên vùng khó khăn trực tiếp trao đổi, giúp đỡ giáo viên vùng khó khăn.

- Tổ chức tự đánh giá, đánh giá trong các nhà trường theo quy định, phương pháp linh hoạt, thiết thực giúp cán bộ quản lý, giáo viên vùng khó khăn làm quen với tự đánh giá, và đánh giá chủ động trong công tác, tránh bị động.

Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng. Hàng tuần, hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên. Hiệu trưởng trường MN, TH, THCS, TH&THCS, PTDTNT THCS, THPT có trách nhiệm bồi dưỡng cho giáo viên những kiến thức về đổi mới chương trình giáo dục mầm non mới, chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt chỉ đạo giáo viên chú trọng dạy kỹ năng học, phương pháp học, phương pháp tự học cho học sinh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên môn, giúp đỡ các nhà trường, giáo viên thực hiện theo đúng kế hoạch. Coi trọng Thanh tra, kiểm tra các trường vùng khó khăn, trên cơ sở hướng dẫn, tạo điều kiện để giáo viên tiếp cận và thực hiện tốt các nội dung chuyên môn.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi đối với giáo viên vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, các trường PT DTNT huyện, liên xã. Tổ chức thi học sinh giỏi các trường vùng khó khăn theo hướng gọn, nhẹ.

- Tổ chức các hình thức giao lưu về chuyên môn để giúp cán bộ quản lý, giáo viên vùng khó khăn nắm bắt kịp thời các nội dung chuyên môn tiên tiến, hiện đại.

- Tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn viết đề tài khoa học một cách cụ thể, thiết thực nhất.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn như: tăng cường các hoạt động có tính chất thực hành, tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm khuyến khích giáo viên, học sinh nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đầu tư, tăng cường, đảm bảo cho học sinh vùng khó khăn đủ sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng dạy học, các tài liệu tham khảo tối thiểu. Cung cấp đủ các loại sách giáo khoa, vở viết theo chế độ của nhà nước. Thực hiện quyên góp sách giáo khoa cũ ủng hộ các thư viện vùng khó khăn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm đảm bảo tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội.

- Chỉ đạo đổi mới quản lý các hoạt động rèn luyện ý thức, động cơ, thái độ học tập của học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp.

- Chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên. Giáo viên cần chú trọng tiếp cận cá nhân, tích cực hóa hoạt động của trẻ, sử dụng phương pháp giáo dục linh hoạt và sáng tạo hơn, cần nắm vững chương trình giáo dục mầm non mới.

- Tiếp tục đổi mới công tác xã hội hóa để thu hút các nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các xã vùng khó khăn. Cùng cố hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để thống nhất tư tưởng, nhận thức và các chủ trương, nội dung giải pháp hỗ trợ phát triển giáo dục.

- Có các biện pháp thật cụ thể nâng dần tỷ lệ học sinh có tỷ lệ học lực khá, giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém. Thực hiện bồi dưỡng học sinh yếu kém, gắn với trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ bộ môn và nhà trường.

- Thực hiện mục tiêu củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở một cách vững chắc.

3. Tăng cường đầu tư các nguồn lực phát triển giáo dục vùng khó khăn

- Đầu tư ngân sách nhà nước có trọng điểm, không bình quân, dàn trải cho các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh kiên cố hóa trường, lớp học, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật giáo dục, hạ tầng công nghệ thông tin để phát triển giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ưu tiên các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, thành phố trong việc tăng cường đầu tư các nguồn vốn giúp đỡ các trường vùng khó khăn. Tăng cường đầu tư vốn cho vùng khó khăn thông qua các chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn; chương trình phát triển giáo dục-y tế-văn hóa, chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, các chương trình, dự án, trái phiếu, huy động từ cộng đồng...

- Các Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND huyện, thành phố đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Việc đầu tư xây dựng CSVC các trường học vùng khó khăn cần tập trung vào các công việc sau:

+ Tập trung giải quyết tình trạng phòng học xuống cấp và phòng tạm cho các trường vùng khó khăn. Xây dựng công trình vệ sinh hợp vệ sinh, công trình nước sạch hợp vệ sinh cho giáo viên, học sinh.

+ Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; xây dựng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Xây dựng các phòng họp Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn, Đội, truyền thống, giáo dục nghệ thuật, phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng y tế... Đối với các trường mầm non cần xây dựng thêm phòng sinh hoạt chung, lớp học, bếp ăn...

+ Xây dựng phòng thư viện, phòng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng học tin học, phòng học ngoại ngữ... để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và sách giáo khoa, tài liệu cho các trường khó khăn.

+ Xây dựng lớp học cho các điểm trường lẻ, đảm bảo đủ diện tích theo quy định, có thể phối hợp sử dụng cho các hoạt động khác của thôn, bản (hoạt động văn hóa, văn nghệ và học tập chung của cộng đồng) và các công trình phụ trợ như công trình vệ sinh, công trình nước sạch, bếp, tường bao... Xây dựng môi trường học tập ngoài lớp học cho các trường mầm non.

+ Trang bị các thiết bị dạy học, thiết bị dùng chung (hệ thống âm thanh, hệ thống chiếu sáng...), thiết bị phòng lớp học (bảng, bàn ghế...), trang thiết bị cho thư viện - tủ sách (tủ, giá sách...), hệ thống máy vi tính phục vụ công tác hành chính và phục vụ công tác chuyên môn, công tác dạy học.

+ Tăng cường tài liệu dạy và học cho giáo viên, học sinh. Cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu tra cứu và đọc thêm cho thư viện, tủ sách các trường, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dạy học. Cung cấp đồ dùng, đồ chơi trong nhóm, lớp và đồ chơi thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời cho các cháu mầm non theo quy định.

+ Xây dựng nhà ở bán trú cho học sinh để tạo điều kiện về nơi ở, nơi học tập cho học sinh để học sinh không phải đi học quá xa.

+ Xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên đến công tác ở vùng khó khăn tạo điều kiện sinh hoạt, ăn ở góp phần nâng cao hiệu quả công tác và yên tâm gắn bó, cống hiến lâu dài cho sự nghiệp giáo dục vùng khó khăn.

+ Đầu tư xây dựng các công trình khai thác nguồn nước cho các nhà trường (khoan giếng, máy bơm nước....).

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục; nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm đối với Nhà nước, người học và xã hội.

- Đảm bảo tỷ lệ chi cân đối giữa hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác, ưu tiên hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, có chính sách thu hút, vận động các nhà tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho các dự án liên quan đến giáo dục và đào tạo.

4. Quan tâm, chăm lo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường vùng khó khăn

- Tăng cường các điều kiện vật chất, tinh thần đối với CBQLGD, giáo viên vùng khó khăn. Quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện để nhà giáo vùng khó khăn phát huy vai trò, trách nhiệm của mình. Quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, giúp đỡ CBQL, giáo viên vùng khó khăn phấn đấu vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Nâng tỷ lệ giáo viên người dân tộc thiểu số là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ Nhà giáo và CBQLGD tiếp tục học tập, nâng cao trình độ, tạo điều kiện thuận lợi đối với những giáo viên giỏi có điều kiện để học tập nâng cao trình độ trên chuẩn. Bồi dưỡng giáo viên trẻ có năng lực chuyên môn, trở thành giáo viên nòng cốt có cống hiến lâu dài trong ngành. Triển khai hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ về phương pháp dạy học hiện đại; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ theo kế hoạch.

- Thực hiện tinh giản biên chế, miễn nhiệm hoặc bố trí công việc khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên không đáp ứng yêu cầu. Xây dựng và thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên từ vùng thuận lợi chuyển đến vùng khó khăn.

- Tham mưu với UBND tỉnh có những chính sách ưu đãi đối với giáo viên, CBQLGD vùng khó khăn. Coi trọng hỗ trợ, đảm bảo các điều kiện về lương, đãi ngộ, luân chuyển giáo viên. Thực hiện đầy đủ, công bằng chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên vùng khó khăn và các quy định về khen thưởng, kỷ luật, tôn vinh những đóng góp của giáo viên vùng khó khăn đối với

sự nghiệp GD&ĐT. Thực hiện đúng các chính sách chế độ đối với giáo viên như quy định về số giờ làm việc, bảo hiểm xã hội. Tuyên truyền, vận động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để những sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại khá, giỏi về công tác tại các vùng khó khăn có đủ các điều kiện để làm việc. Thực hiện công bằng, dân chủ trong thi đua khen thưởng, trong việc đề nghị công nhận các danh hiệu nghề nghiệp cũng như thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm.

5. Quan tâm, chăm lo phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo công tác giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh. thành lập các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Coi trọng các hoạt động chuyên môn, thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác nội trú, có đầy đủ phòng học cho học sinh và các phòng học bộ môn.

- Đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc; tổ chức tốt việc chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số mầm non, tiểu học phù hợp với địa phương. Chỉ đạo dạy tiếng dân tộc theo chương trình và sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thực hiện dạy đúng, đủ chương trình.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tăng cường công tác quản lý công tác giáo dục dân tộc. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên người dân tộc phát triển cả về số lượng cũng như chất lượng ở các cấp học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ cử tuyển học sinh dân tộc vào các trường Đại học, Cao đẳng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo khối các trường PTDTNT, tăng cường phối hợp hoạt động chuyên môn giữa các trường THCS với các trường PT DTNT THCS.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi trong các trường PT DTNT THCS.

- Phần đầu có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; nhiều học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp trường. Phần đầu tỷ lệ tốt nghiệp THCS, THPT trong các trường DTNT đạt tỷ lệ cao. Tiếp tục phấn đấu có học sinh giỏi Quốc gia (PTDTNT tỉnh).

- Thực hiện các chính sách đối với cán bộ, giáo viên công tác ở vùng khó khăn và chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc. Tăng cường dạy tiếng dân tộc cho cán bộ quản lý và giáo viên công tác ở vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc trong trường phổ thông.

6. Quan tâm, chăm lo phát triển Trung tâm học tập cộng đồng vùng khó khăn

- Thực hiện Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ thường trực, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên các TTHTCD.

- Hằng năm, tăng cường việc điều động, luân chuyển cán bộ thường trực hạn chế về năng lực, bố trí bổ sung những cán bộ có kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức hoạt động TTHTCD vùng khó khăn.

- Huy động nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất cho các TTHTCD vùng khó khăn.

- Phát triển mạng lưới Câu lạc bộ phát triển cộng đồng thôn, nhằm duy trì bền vững hoạt động của TTHTCD vùng khó khăn.

- Ngoài tài liệu, học liệu do cấp tỉnh và cấp huyện ban hành, quan tâm phát triển học liệu địa phương phục vụ dạy chuyên đề tại TTHTCD. Hằng năm, mỗi TTHTCD vùng khó khăn xây dựng ít nhất 03 học liệu.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của TTHTCD. Các TTHTCD vùng khó khăn tích cực viết bài gửi Website của phòng GD&ĐT, Website của Sở GD&ĐT và Báo địa phương.

7. Tăng cường công tác Đảng, đoàn thể quần chúng trong các trường học vùng khó khăn

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên các trường học. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng đảng bộ, chi bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố các tổ chức Đảng trong trường học vùng khó khăn. Thành lập thêm các chi bộ độc lập, giảm các chi bộ sinh hoạt ghép. Kien toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các trường học. Chấm dứt tình trạng cán bộ quản lý trong trường học không phải là đảng viên.

- Tích cực tạo nguồn, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên. Quan tâm, chăm lo công tác xây dựng Đảng trong trường học, chú trọng kết nạp đảng viên là giáo viên, là cán bộ nữ, là người dân tộc.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tạo điều kiện để giáo viên, CBQL vùng khó khăn tham gia lớp tìm hiểu về Đảng.

8. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Toàn ngành phát động phong trào thi đua với chủ đề: “Quan tâm, giúp đỡ giáo viên, học sinh vùng khó khăn”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn ngành. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong trường học.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu vùng thuận lợi và vùng khó khăn. Thăm và tặng quà các trường vùng khó khăn, động viên giáo viên, học sinh các nhà trường.

- Tổ chức kết nghĩa giữa các trường thuận lợi và trường khó khăn giúp đỡ nhau về chuyên môn và tăng cường các điều kiện giảng dạy, học tập.

- Quan tâm, chăm lo giáo viên, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, con thương binh, liệt sỹ, học sinh mồ côi...

- Tổ chức thăm quan học tập trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh bạn. Tọa đàm trao đổi nâng cao chất lượng giáo dục.
- Kịp thời nêu gương các điển hình tiên tiến vùng khó khăn trong cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở GD&ĐT phối hợp với UBND huyện, thành phố, các sở, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.
- Sở GD&ĐT thành lập Ban chỉ đạo, tổ công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Phát triển giáo dục vùng khó khăn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.
- Các Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu với UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trên.
- Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2015-2020 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.
- Giao Văn phòng Sở chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các phòng CN, CM, NV tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết theo học kỳ, năm học báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc